

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày: 24-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Nguyễn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Đình Mùi.

- Ông Vũ Đình Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Na - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Ngô Tiến Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn T (tên gọi khác không), sinh ngày 02/12/1984 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Rẹ 1, xã Bình Thuận, huyện V, tỉnh Yên Bái; dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn lớp 11/12; nghề nghiệp trồng trọt; con ông Hoàng Đình B (Đã chết) và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1936; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/3/2016 Hoàng Văn T bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị tạm giữ từ ngày 26/01/2021; tạm giam từ ngày 29/01/2021. “Có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T: Ông Nguyễn Quốc Lâm, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. “Có mặt”.

- Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Trọng K, sinh năm 1969, nơi cư trú: Thôn Tho, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. “Vắng mặt”.

2. Anh Hoàng Anh T, sinh năm 1979, nơi cư trú: Thôn Quăn, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái. “Vắng mặt”.

3. Anh Mùa A T, sinh năm 1970, nơi cư trú: thôn Diêm, xã N, huyện V, tỉnh

Yên Bái. “Vắng mặt”.

- *Người chứng kiến*: Anh Trần Văn T, sinh năm 1970, nơi cư trú: thôn Khe Chì, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. “Vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1936, trú tại: thôn Rẹ 1, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 26/01/2021, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Khe Chì, xã N, huyện V phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, người này khai tên là Hoàng Văn T, sinh 02/12/1984, trú tại thôn Rẹ 1, xã Bình Thuận, huyện V, tỉnh Yên Bái, kiểm tra tại túi quần phía sau bên trái có 01 ví giả da bên trong có 01 túi nilon được hàn 1 đầu bên trong túi nilon này có các cục bột nén màu trắng nghi là heroine và số tiền 800.000 đồng, tại túi quần phía trước bên phải có 01 gói giấy bên trong chứa chất bột nén màu trắng, ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ 01 xe máy HONDA wave α biển số 21T8-0100 và 01 điện thoại di động MASSTEL. Khai thác tại chỗ Hoàng Văn T khai các cục chất bột nén trong gói nilon và trong gói giấy là heroine, T vừa mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Cơ quan công an đã tạm giữ Hoàng Văn T để điều tra về hành vi mua, bán trái phép chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn T khai nhận do nghiện ma túy nên đã nhiều lần T đến khu vực nhà máy chè thuộc thị trấn nông trường Trần Phú mua heroine của 1 người đàn ông dân tộc Mông rồi mang về chia nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời. Cụ thể việc mua, bán ma túy như sau: Ngày 19/01/2021, Hoàng Văn T mua 1 gói heroine với giá 1.500.000 đồng mang về chia nhỏ rồi bán cho các đối tượng:

- Bán cho Hoàng Trọng K 02 lần. Lần thứ nhất vào trưa ngày 20/01/2021 tại gần cổng trường cấp I, xã N, huyện V, T bán cho Kim 01 gói heroine giá 200.000 đồng; lần thứ hai vào trưa ngày 23/01/2021 tại cổng chợ Tho, xã N, huyện V, bán cho Kim 01 gói heroine giá 100.000 đồng.

- Vào buổi sáng các ngày 23 và 24/01/2021 T 02 lần bán ma túy cho Hoàng Anh T, mỗi lần bán 01 gói heroine giá 100.000 đồng, bán tại nhà của T.

- Đối với Mùa A T, T đã thuê T phát đòi, T và T thống nhất mỗi ngày T trả công 200.000 đồng, trong đó 100.000 đồng trả tiền mặt còn 100.000 đồng trả bằng 01 gói heroine, từ ngày 21 đến ngày 24/01/2021 T đã trả công bằng heroine cho T 04 lần, mỗi lần 01 gói heroine với giá 100.000 đồng.

Những lần mua bán heroine cho K và T thì T đều sử dụng điện thoại để trao đổi thời gian, địa điểm giao hàng.

Ngày 26/01/2021, T tiếp tục mua 1.800.000 đồng tiền heroine, trên đường đi về thì bị bắt cùng toàn bộ tang vật.

Tổng số tiền T thu lợi bất chính do bán ma túy cho K, T và T được 900.000 đồng.

Hoàng Trọng K, Hoàng Anh T và Mùa A T thừa nhận đã mua và nhận tiền công bằng ma túy của Hoàng Văn Túng như T đã khai báo tại cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận giám định số 106/KLGD ngày 29/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: “Toàn bộ số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành”.

Tại bản Kết luận giám định số 105/GĐMT ngày 01/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

“- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn T:

+ Trong túi nilon màu trắng được hàn túm một đầu có khối lượng là: 2,96 gam (*Hai phẩy chín sáu gam*); 0,08 gam trích từ 2,96 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

+ Trong gói giấy có nhiều chữ có khối lượng là 0,1 gam (*không phẩy một gam*). 0,07 gam, trích từ 0,1 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine)”.
 - Cáo trạng số: 15/CT-VKS-VC ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, truy tố Hoàng Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Hoàng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội xảy ra đúng như Viện kiểm sát truy tố. Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như trong bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; áp dụng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tự thú”, “thành khẩn khai báo” “bị cáo có bố đẻ tham gia dân công hỏa tuyến” quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 8 năm đến 8 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành niêm phong 2,91 gam heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 02 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong cùng giấy gói, nilon gói;

- Truy thu 900.000 đồng.

- Tịch thu 01 xe máy và 01 điện thoại di động MASSTEL

- Trả lại cho bị cáo 800.000 đồng và 01 ví giả da

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (HSST). Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người đúng tội. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được học hành đầy đủ, hiểu biết pháp luật còn hạn

chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tự thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo có bố tham gia dân công hỏa tuyến đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của BLHS xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung, trả lại cho bị cáo số tiền 800.000 đồng và 01 ví giả da. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (Nghị quyết 326) miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn Tkhông bổ sung gì thêm vào nội dung lời bào chữa.

- Bị cáo nói lời sau: Đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh Yên Bái, Cơ quan điều tra công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong việc điều tra, truy tố bị cáo đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt và việc áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ và kết luận giám định nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Do bản thân nghiện chất ma túy, để có tiền và có heroine sử dụng nên Hoàng Văn T đã 02 lần mua ma túy về để sử dụng và để bán, lần thứ nhất mua 1.500.000 đồng heroine bị cáo đã sử dụng và bán hết, lần thứ hai mua 1.800.000 đồng được 3,06 gam heroine chưa kịp bán thì bị bắt. Đối với hành vi bán ma túy, Hoàng Văn T đã 2 lần bán ma túy cho Hoàng Trọng Kim vào ngày 20/01/2021 bán 1 gói với giá 200.000 đồng và 23/01/2021 bán 01 gói với giá 100.000 đồng. Bán cho Hoàng Anh Tuấn 02 lần vào ngày 23 và 24/01/2021, mỗi lần bán 01 gói heroine giá 100.000 đồng. Trả công phát nương trong 4 ngày cho Mùa A T mỗi ngày 1 gói với giá 100.000 đồng/gói.

Hoàng Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mình thực hiện là nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật hình sự nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo 02 lần mua ma túy để bán, 4 lần bán ma túy cho Hoàng Trọng Kim, Hoàng Anh Tuấn, 4 lần trả công lao động cho Mùa A T bằng ma túy, hành vi đó đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 BLHS.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng bởi tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, gây tác hại rất lớn đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, hủy hoại nhân cách con người, làm tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình, là nguyên nhân và điều kiện cho các tội phạm khác phát sinh, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy của Nhà nước. Hoàng Văn Tũ 02 lần mua và 8 lần bán và thanh toán tiền công bằng ma túy cho Hoàng Trọng Kim, Hoàng Anh Tuấn, Mùa A T là đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS. Với hành vi phạm tội như vậy cần phải xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện đồng thời đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự khai ra các lần bán ma túy trước mặc dù chưa bị phát hiện; bị cáo có bố tham gia dân công hỏa tuyến phục vụ kháng chiến đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, ngày 31/3/2016 bị cáo bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra đã xác định bị cáo chưa nộp tiền phạt. Tại phiên tòa bị cáo khai đã nộp số tiền phạt 750.000 đồng cho một người tên là Khánh làm công an huyện V vào năm 2016 bị cáo không nhớ rõ về hình dạng người này và khi thu người tên Khánh không cấp biên lai cho bị cáo. Về lời khai này do bị cáo không nhớ về người đã thu tiền nên không có cơ sở để làm rõ. Mặt khác khi kiểm tra hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính không có tài liệu nào chứng minh bị cáo đã được giao hoặc gửi quyết định xử phạt hợp lệ. Căn cứ khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính về thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính thì không coi bị cáo có tiền sự nhưng cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, HĐXX thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù với mức phạt nghiêm khắc mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng răn đe những người khác có ý thức tôn trọng pháp luật và góp phần tích cực trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm ma túy. Tuy nhiên cũng cần xem xét việc bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự khai ra những lần phạm tội trước đó nên cần áp dụng

nguyên tắc xử lý quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, HĐXX thấy rằng bị cáo 2 lần mua ma túy trong đó lần thứ hai mua đến 3,06 gam heroine và bán ma túy 8 lần nên việc áp dụng Điều 54 của BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của người bào chữa không có cơ sở để chấp nhận.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với 2,91 gam heroine còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì là vật cấm lưu hành và các vỏ phong bì + giấy gói, nilon gói không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động MASSTEL bị cáo dùng để liên lạc với Tuấn và Kim để bán ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe máy wave α bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi mua và bán ma túy, chiếc xe này là tài sản của bị cáo, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 900.000 đồng là tiền bị cáo bán, trả công bằng ma túy cho Kim, Tuấn, T đây là số tiền liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[3] Về xử lý tài sản tạm giữ:

Đối với số tiền 800.000 đồng và 01 ví giả da thu giữ khi bắt quả tang bị cáo, xét thấy số tiền 800.000 đồng do bị cáo bán cây mỡ và bồ đề của gia đình, chiếc ví không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[4] Các vấn đề khác trong vụ án:

Trong vụ án này bị cáo khai mua ma túy của người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. Cơ quan điều tra không xác minh được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hoàng Trọng Kim, Hoàng Anh Tuấn và Mùa A T là những người nghiện ma túy có hành vi mua ma túy của Hoàng Văn Để sử dụng. Công an tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Trọng Kim, Hoàng Anh Tuấn và Mùa A T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Người bào chữa đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo với lý do bị cáo thuộc hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326. HĐXX thấy rằng tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 quy định “Người bị kết án phải chịu án phí HSST” mà không có quy định thêm là “Trừ trường hợp được miễn án phí” như trong Điều 26 và Điều 32 Nghị quyết 326 quy định về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm trong vụ án dân sự và vụ án hành chính. Do vậy không chấp nhận đề nghị của người bào chữa và phải buộc bị cáo chịu án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Tphạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm s,r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 26/01/2021.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho Hoàng Văn Tsố tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) và 01 ví giả da.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái niêm phong 2,91 gam Heroine; 02 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong + giấy gói, nilon gói; 01 vỏ phong bì sau khi mở niêm phong lấy tiền trả lại cho bị cáo.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động bàn phím nổi có chữ Masstel và 01 chiếc xe mô tô màu đỏ HONDA WAVE α, biển số 21T8-0100 của Hoàng Văn T.

+ Truy thu của Hoàng Văn Tsố tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn Tphải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS: Bị cáo Hoàng Văn Tcó quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Thế có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Công an huyện V (2b);
- Bị cáo; Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục thuế huyện V;
- Chi cục hải quan tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Nguyễn Thắng